

CHÍNH PHỦ

Số: 70/2009/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH

Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 84 của Luật Dạy nghề về trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 3. Nguyên tắc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề

1. Bảo đảm tính thống nhất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dạy nghề.

2. Phân cấp quản lý nhà nước về dạy nghề phải bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, nguồn lực tài chính, nhân sự và các điều kiện cần thiết để thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

3. Xác định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của các Bộ, của Ủy ban nhân dân các cấp đối với lĩnh vực dạy nghề, đồng thời bảo đảm tính chủ động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan quản lý dạy nghề các cấp trong việc quyết định và thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề ở trung ương, chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dạy nghề theo quy định của Luật Dạy nghề, có trách nhiệm cụ thể sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng trình Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Trình Quốc hội dự án luật, nghị quyết; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo pháp lệnh, nghị quyết;

b) Ban hành nghị định của Chính phủ.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định:

a) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dạy nghề theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm đã được phê duyệt;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về dạy nghề; chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, đề án phát triển dạy nghề.

3. Ban hành các thông tư quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực dạy nghề.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án, dự án về dạy nghề sau khi được phê duyệt.

5. Tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, trình độ trung cấp nghề cho từng nghề đào tạo; danh mục nghề đào tạo ở các trình độ.

6. Quy định điều kiện cụ thể thành lập; thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể cơ sở dạy nghề; đăng ký hoạt động dạy nghề. Tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ cao đẳng.

7. Ban hành điều lệ mẫu trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề; quy chế mẫu trung tâm dạy nghề; quy chế tuyển sinh, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp; quy chế cấp bằng, chứng chỉ nghề.

8. Quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên dạy nghề; tiêu chuẩn người đứng đầu cơ sở dạy nghề; quy chế đánh giá viên chức dạy nghề; quy định về nội dung, hình thức tuyển dụng viên chức dạy nghề. Hướng dẫn, chỉ đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề.

9. Ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên học nghề; quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên học nghề. Hướng dẫn và kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong cơ sở dạy nghề; công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, văn hoá, thẩm mỹ cho học sinh, sinh viên học nghề; công tác giáo dục thể chất, công tác y tế trong các cơ sở dạy nghề; phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên học nghề.

10. Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề và tiêu chuẩn thiết bị dạy nghề theo từng nghề.

11. Quy định tiêu chuẩn, quy trình kiểm định chất lượng dạy nghề; công nhận, cấp, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề; quản lý và tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề.

12. Quy định nguyên tắc, quy trình và tổ chức chỉ đạo việc xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; thoả thuận với các Bộ về việc ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia cho từng nghề; chủ trì, phối hợp với các Bộ tổ chức chỉ đạo việc thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động; quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

13. Quy định xếp hạng cơ sở dạy nghề công lập; thủ tục bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và giám đốc trung tâm dạy nghề.

14. Quyết định thành lập trường cao đẳng nghề công lập, cho phép thành lập trường cao đẳng nghề tư thực; phê duyệt Điều lệ, công nhận Hội đồng quản trị, hiệu trưởng trường cao đẳng nghề tư thực.

15. Hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực dạy nghề theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy nghề.

17. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực dạy nghề.

18. Tổ chức, quản lý công tác hợp tác quốc tế về dạy nghề.

19. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về dạy nghề; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về dạy nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Các Bộ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước quy định tại Nghị định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; đồng thời, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm sự thống nhất quản lý nhà nước về dạy nghề.

2. Các Bộ có cơ sở dạy nghề trực thuộc có trách nhiệm:

a) Xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về dạy nghề của Bộ mình phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề quốc gia;

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, trình độ trung cấp nghề cho từng nghề thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ;

c) Quyết định thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật về dạy nghề và văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Quyết định phê duyệt Điều lệ trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm dạy nghề công lập trực thuộc theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, hội nghề nghiệp có liên quan tổ chức xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia cho từng nghề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Quyết định công nhận xếp hạng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề công lập trực thuộc; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức đối với Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, Giám đốc trung tâm dạy nghề công lập trực thuộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

g) Tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị tự làm, hội thi học sinh giỏi nghề cấp Bộ. Thực hiện quản lý các cơ sở dạy nghề công lập trực thuộc về tổ chức, biên chế, nhân sự, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật; bảo đảm các điều kiện giảng dạy, học tập và các hoạt động khác của các cơ sở dạy nghề trực thuộc;

h) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề công lập trực thuộc thực hiện các quy định pháp luật về dạy nghề;

i) Thực hiện công tác thống kê, thông tin về tổ chức hoạt động dạy nghề của Bộ và báo cáo định kỳ về dạy nghề với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

k) Thực hiện hợp tác quốc tế về dạy nghề theo thẩm quyền;

l) Thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ về dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập trực thuộc; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ sở dạy nghề trực thuộc theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan, tổng hợp quy hoạch, kế hoạch năm năm và hàng năm về phát triển dạy nghề của cả nước và đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các Bộ liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, phân bổ và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước về dạy nghề; xây dựng chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước cho hoạt động dạy nghề; thực hiện thanh tra, kiểm tra tài chính ngân sách đối với lĩnh vực dạy nghề theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở dạy nghề; cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu học phí và các khoản thu hợp pháp khác của cơ sở dạy nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về phát triển dạy nghề của tỉnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề trên địa bàn tỉnh và có trách nhiệm sau đây:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về dạy nghề; chương trình, dự án phát triển dạy nghề của tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; bảo đảm các điều kiện về ngân sách, biên chế giáo viên dạy nghề, cơ sở vật chất và kỹ thuật cho các cơ sở dạy nghề công lập của tỉnh.

2. Quyết định thành lập trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề công lập thuộc tỉnh và cho phép thành lập trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề tư thực trên địa bàn; định chỉ hoạt động dạy nghề, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề công lập thuộc tỉnh và tư thực trên địa bàn theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Quyết định phê duyệt Điều lệ trường cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh, Điều lệ trường trung cấp nghề, Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm dạy nghề công lập thuộc tỉnh và tư thực trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; quản lý và kiểm tra việc thực hiện quy chế tuyển sinh, quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý và kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; hướng dẫn, chỉ đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề trong tỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Quyết định công nhận xếp hạng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề công lập thuộc tỉnh; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức đối với Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, Giám đốc trung tâm dạy nghề công lập trực thuộc và công nhận Hiệu trưởng, Hội đồng quản trị của trường trung cấp nghề, Giám đốc trung tâm dạy nghề tư thực theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề trực thuộc thực hiện các quy định của pháp luật về dạy nghề.

7. Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở dạy nghề công lập thuộc tỉnh trong việc lập kế hoạch biên chế và thực hiện định mức biên chế theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy và biên chế đối với các cơ sở dạy nghề.

8. Tổ chức thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp dạy nghề.

9. Thực hiện công tác thống kê, thông tin về tổ chức hoạt động dạy nghề và báo cáo định kỳ về dạy nghề với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về dạy nghề theo thẩm quyền.

11. Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí dạy nghề theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

12. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về dạy nghề ở địa phương theo quy định của pháp luật.

13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong dạy nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm sau đây:

1. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về dạy nghề; chương trình, dự án phát triển dạy nghề ở địa phương; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn.

3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành những quy định cụ thể về quản lý dạy nghề, chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề, học sinh, sinh viên học nghề phù hợp với các quy định của pháp luật. Thực hiện đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ trung cấp, sơ cấp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị tự làm, hội thi học sinh giỏi nghề cấp tỉnh.

5. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các giải pháp thực hiện xã hội hoá dạy nghề; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện.

6. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình lập dự toán thu, chi ngân sách; phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán ngân sách dạy nghề hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách của địa phương.

7. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về dạy nghề; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về dạy nghề theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề trên địa bàn huyện; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phát triển dạy nghề trên địa bàn huyện:

1. Xây dựng các chương trình, đề án phát triển dạy nghề của huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua; tổ chức và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, đề án dạy nghề đã được phê duyệt; bảo đảm các điều kiện về ngân sách và biên chế cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, cơ sở vật chất và kỹ thuật cho các cơ sở dạy nghề trực thuộc để thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, triển khai thực hiện chủ trương xã hội hoá dạy nghề, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và tổ chức đối với các cơ sở dạy nghề của huyện theo quy định của pháp luật.

3. Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí dạy nghề theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy nghề và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ về dạy nghề với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện về phát triển dạy nghề trên địa bàn xã, có trách nhiệm sau đây:

1. Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kế hoạch dạy nghề của huyện phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý các cơ sở dạy nghề đóng trên địa bàn.

3. Tổ chức thực hiện chủ trương xã hội hoá dạy nghề.

4. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, kiểm tra hoạt động dạy, học nghề theo hình thức kèm cặp nghề trong các hộ gia đình, làng nghề tại địa phương.

5. Thống kê các đối tượng được hưởng chính sách người có công, quân nhân xuất ngũ, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, người tàn tật, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách xã hội khác trên địa bàn quản lý đang trong độ tuổi lao động trên địa bàn chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề để xét tuyển vào các khóa học nghề theo quy định.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách dạy nghề cho các đối tượng được hưởng chính sách ở địa phương, bảo đảm chính sách được thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2009. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

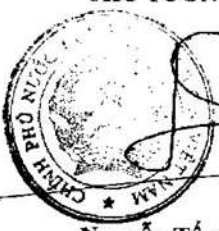
2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). M **490**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



The image shows a circular official stamp of the Prime Minister of Vietnam. The text around the border of the stamp reads "CHÍNH PHỦ VIỆT NAM" (Government of Vietnam) at the top and "THỦ TƯỚNG" (Prime Minister) at the bottom. In the center of the stamp is a five-pointed star. Overlaid on the stamp is a large, stylized handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng